

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1695

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Cấp số cộng có $u_1 = 5$, công sai $d = 3$. Số hạng u_4 bằng:

A. 11

B. 18

C. 14

D. 17

Câu 2: Giá trị của $\lim_{x \rightarrow 1} (x^2 + 5x + 4)$ bằng:

A. 11

B. 10

C. 14

D. 13

Câu 3: Cấp số nhân (u_n) có $u_1 = 4$, công bội $q = 1/2$. Số hạng u_2 bằng:

A. 8

B. 6

C. 2

D. 1

Câu 4: Nghiệm của phương trình $\cos(x) = 0$ là:A. $x = \pi/2 + k\pi$ B. $x = k2\pi$ C. $x = \pi + k2\pi$ D. $x = k\pi$ **Câu 5:** Cấp số nhân (u_n) có $u_1 = 2$, công bội $q = 3$. Số hạng u_2 bằng:

A. 8

B. 9

C. 5

D. 6

Câu 6: Hàm số $y = \tan(x)$ không xác định tại các điểm:A. $x = \pi/2 + k\pi$ B. $x = k\pi$ C. $x = \pi + k2\pi$ D. $x = k2\pi$ **Câu 7:** Tập giá trị của hàm số $y = \sin(x)$ là:A. $[0; 1]$ B. $\mathbb{R}$ C. $(-1; 1)$ D. $[-1; 1]$ **Câu 8:** Số hạng tổng quát của cấp số cộng $u_1 = 1$, $d = 2$ là:A. $u_n = n + 1$ B. $u_n = 2n + 1$ C. $u_n = 2n$ D. $u_n = 2n - 1$ **Câu 9:** Cấp số nhân (u_n) có $u_1 = 3$, công bội $q = 2$. Số hạng u_4 bằng:

A. 48

B. 12

C. 24

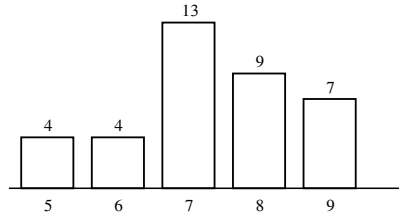
D. 16

Câu 10: Giá trị của $\lim_{x \rightarrow 1} (x^3 - 1)/(x - 1)$ bằng:

- A. 1
B. 0
C. 3
D. 2

Câu 11: Biểu đồ bên thống kê điểm kiểm tra của một lớp. Số học sinh đạt điểm 6 là:

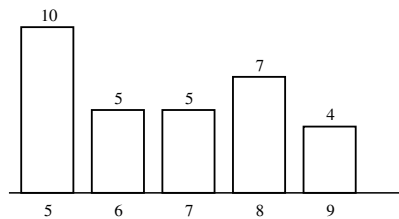
Số HS



- A. 7
B. 5
C. 10
D. 4

Câu 12: Biểu đồ bên thống kê điểm kiểm tra của một lớp. Điểm số có nhiều học sinh đạt nhất là:

Số HS



- A. 7
B. 5
C. 8
D. 6

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành tâm O .

- a) Giao tuyến của hai mặt phẳng (SAB) và (SCD) là đường thẳng đi qua S và song song với AB .
b) Đường thẳng AB cắt mặt phẳng (SCD) .
c) Giao tuyến của hai mặt phẳng (SAC) và (SBD) là đường thẳng SA .
d) Hai đường thẳng SA và CD chéo nhau.

Câu 2: Cho hàm số $y = 5\sin(x) + 1$.

- a) Giá trị lớn nhất của hàm số bằng 6.
b) Giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng -4.
c) Tập giá trị của hàm số là $[-4; 6]$.
d) Hàm số $y = \sin(x)$ tuần hoàn với chu kỳ π .

Câu 3: Cho cấp số nhân lùi vô hạn (u_n) có số hạng đầu $u_1 = 8$ và công bội $q = 1/3$.

- a) Công bội của cấp số nhân bằng $1/3$.
- b) Vì $|q| < 1$ nên cấp số nhân lùi vô hạn này có tổng.
- c) Tổng của cấp số nhân lùi vô hạn bằng 11 .
- d) Giới hạn $\lim u_n = 0$.

Câu 4: Số sản phẩm bán trong 5 ngày lần lượt là 4; 6; 8; 10; 12.

- a) Số trung bình bằng 9.
- b) Trung vị của mẫu bằng 8.
- c) Phương sai của mẫu bằng 9.
- d) Độ lệch chuẩn của mẫu bằng 8.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Từ một điểm cách chân toà tháp 12 m trên mặt đất, nhìn đỉnh dưới góc 45° . Tính chiều cao toà tháp (m , làm tròn đến hàng phần mười). Trả lời:

Câu 2: Khảo sát chiều cao (cm) của một nhóm cây giống của một nhóm, thu được mẫu số liệu ghép nhóm: nhóm $[20;30)$ có 9 giá trị; $[30;40)$ có 12; $[40;50)$ có 20; $[50;60)$ có 9. Tính số trung bình của mẫu (làm tròn đến hàng phần chục). Trả lời:

Câu 3: Cho cấp số nhân (u_n) có số hạng đầu $u_1 = 5$ và công bội $q = 3$. Tính số hạng thứ 5. Trả lời:

Câu 4: Cho cấp số cộng (u_n) có số hạng đầu $u_1 = 7$ và công sai $d = 3$. Tính tổng 8 số hạng đầu tiên của cấp số cộng đó. Trả lời:

Câu 5: Một hình hộp chữ nhật có ba kích thước 9, 6, 9. Tính độ dài đường chéo (làm tròn đến hàng phần mười). Trả lời:

Câu 6: Tính tổng của cấp số nhân lùi vô hạn $S = 5 + 5 \cdot (1/2) + 5 \cdot (1/2)^2 + \dots$ (số hạng đầu $u_1 = 5$, công bội $q = 1/2$). Trả lời:

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử khảo sát chất lượng môn Toán lớp 11
(Đợt 2) — Đề số 8

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	A	D	A	D	D	C	C	D	B

Phần II. Đúng / Sai

Câu	a)	b)	c)	d)
1	Đ	S	S	Đ
2	Đ	Đ	Đ	S
3	Đ	Đ	S	Đ
4	S	Đ	S	S

Phần III. Trả lời ngắn

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	12	40,8	405	140	14,1	10

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*